

Số: 18 /2018/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 12 năm 2018



QUYẾT ĐỊNH
**Về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất
năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; Xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; Định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Theo đề nghị Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 397/TTr-STC ngày 12/12/2018 về việc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ra Quyết định Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng để xác định giá đất cụ thể đối với các trường hợp được quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; cơ quan có chức năng xây dựng, điều chỉnh, định giá đất cụ thể.
2. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Hệ số điều chỉnh giá đất ban hành kèm theo Quyết định này gồm:

1. Phụ lục về hệ số điều chỉnh giá đất tại địa bàn huyện, thành phố, cụ thể như sau:

a) Phụ lục số 01: Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 tại địa bàn thành phố Tuyên Quang.

- b) Phụ lục số 02: Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 tại địa bàn huyện Yên Sơn.
- c) Phụ lục số 03: Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 tại địa bàn huyện Hàm Yên.
- d) Phụ lục số 04: Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 tại địa bàn huyện Chiêm Hóa.
- đ) Phụ lục số 05: Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 tại địa bàn huyện Na Hang.
- e) Phụ lục số 06: Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 tại địa bàn huyện Sơn Dương.
- g) Phụ lục số 07: hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 tại địa bàn huyện Lâm Bình.

2. Ngoài vị trí đã điều chỉnh hệ số giá đất quy định tại Khoản 1 Điều này, các vị trí khác còn lại hệ số điều chỉnh giá đất bằng 01 lần giá đất trong Bảng giá đất hiện hành do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 4. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 và thay thế Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *✍*

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó CT UBND tỉnh;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ TN và Môi trường;
- UBMT tổ quốc và các đoàn thể tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Ban Kinh tế NS - HĐND tỉnh;
- Như Điều 6 (Thị hành);
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Các Phó VPUBND tỉnh;
- Báo Tuyên Quang; Đài PTTH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Phòng tin học và Công báo;
- Lưu: VT, ĐC (Tỉnh)

(Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Quang



**HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT
NĂM 2019 TẠI ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

STT	Vị trí đất	Tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
1	2	3	4
A		ĐẤT ĐÔ THỊ	
I		Đường loại I	
1		Đường Quang Trung (Từ ngã ba giao với đường 17/8 (trước phòng Cảnh sát giao thông) đến ngã ba giao với đường Chiến thắng Sông Lô (gần đền Hạ)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Quang Trung đoạn từ ngã 3 giao với đường Chiến thắng Sông Lô đến ngã tư Đinh Tiên Hoàng	2,0
		Đất liền cạnh đường Quang Trung đoạn từ ngã tư Đinh Tiên Hoàng đến ngã tư giao với đường Phan Thiết	1,7
	Vị trí 2	Đất liền cạnh đường vào đến cổng Trường cấp II Phan Thiết.	1,4
2		Đường 17/8 ((Từ ngã ba giao với đường Trường Chinh (trước phòng Cảnh sát giao thông) qua dốc số 2 đến ngã ba giao nhau với đường Nguyễn Văn Cừ và đường Chiến thắng Sông Lô (khách sạn Lô Giang)).	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường 17/8 đoạn từ ngã ba giao nhau với đường Tân Trào đến Chợ Phan Thiết	1,7
	Vị trí 2	Đất liền cạnh phố Nguyễn Thị Minh Khai (đoạn từ ngã ba đường 17/8 đến hết Tỉnh ủy Tuyên Quang)	1,4

STT	Vị trí đất	Tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
1	2	3	4
		Đất liền cạnh đường từ ngã 3 chợ Xếp đến ngã ba giao với đường 17/8 (Công ty Sách và Thiết bị trường học)	1,4
		Đất liền cạnh nội bộ thuộc khu quy hoạch dân cư tổ 16 + 17 + 18 phường Minh Xuân	1,4
3		Đường Nguyễn Trãi (Từ ngã ba giao với phố Lương Sơn Tuyết (cổng thành Nhà Mạc) qua ngã năm Chợ Tam Cờ, qua UBND phường Tân Quang đến cầu Chả mới)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Nguyễn Trãi	2,0
4		Đường Bình Thuận (Đoạn từ ngã ba giao với đường 17/8 qua ngã 8 đến Cổng Chả 1)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Bình Thuận	2,0
	Vị trí 2	Đất liền cạnh phố Thanh La, đoạn từ đường Bình Thuận ra đường Nguyễn Trãi (sau Chợ Tam Cờ)	1,4
5		Đường Lý Thái Tổ (Đoạn từ cầu Chả mới đến ngã ba giao với đường Bình Thuận)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Lý Thái Tổ	2,0
6		Đường Chiến Thắng Sông Lô (Từ ngã ba giao với đường 17/8 (khách sạn Lô Giang) dọc theo Sông Lô đến cầu Chả cũ)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Chiến Thắng Sông Lô	1,7
	Vị trí 2	Đất liền cạnh 2 trục đường chính vào khu Tân Long (tổ 1 phường Tân Quang)	1,4

STT	Vị trí đất	Tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
1	2	3	4
7		Đường Lê Lợi: Đoạn từ ngã năm Chợ Tam Cờ giao với đường Nguyễn Trãi đến ngã tám (cầu Trượt)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Lê Lợi	1,7
8		Phố Xã Tắc (Đoạn từ ngã ba giao với đường Chiến thắng Sông Lô qua cửa hàng điện máy đến ngã tư giao với đường Bình Thuận)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Xã Tắc	1,7
9		Phố Phan Bội Châu (Từ ngã ba giao với đường Nguyễn Trãi (cạnh Chợ Tam Cờ) đến ngã ba giao với đường Chiến thắng Sông Lô)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Phan Bội Châu	1,7
10		Phố Lương Sơn Tuyết (Đoạn từ ngã ba giao với đường Bình Thuận, qua cổng Láp đến ngã ba giao với đường Chiến thắng Sông Lô)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Lương Sơn Tuyết	1,7
	Vị trí 2	Đất liền cạnh ngõ từ chợ vào Trung tâm Hướng nghiệp đến chân cầu Nông Tiến	1,4
11		Đường Tân Trào (Đoạn từ ngã ba giao với đường 17/8 (trước Đài Phát thanh và Truyền hình đến đầu cầu Nông Tiến)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Tân Trào	1,7

STT	Vị trí đất	Tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
1	2	3	4
	Vị trí 2	Đất liền cạnh phố Hồ Xuân Hương (từ ngã ba nhà văn hóa tổ 21 đến ngã ba giao với đường 17/8)	1,4
		Đất liền cạnh phố Trần Nhật Duật (từ ngã ba Sở Công Thương ra đường 17/8)	1,4
12		Đường Phan Thiết (Đoạn từ ngã ba đường 17/8 đến ngã ba giao với đường Quang Trung)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Phan Thiết	1,7
	Vị trí 2	Đất liền cạnh trục đường dọc giáp Công an phường Phan Thiết	1,4
		Đất liền cạnh đường bê tông ra Chợ Phan Thiết	1,4
13		Phố Hồng Thái (Từ ngã ba giao với đường Quang Trung đến ngã ba giao với đường 17/8)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Hồng Thái	1,7
14		Đường từ Chợ Phan Thiết đến ngã ba giao với đường Phan Thiết	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường	1,7
II		Đường loại II	
1		Đường Lê Duẩn (Đoạn từ Công an tỉnh đến hết trường Mầm non Sao Mai)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường	1,4

STT	Vị trí đất	Tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
1	2	3	4
	Vị trí 2	Đất liền cạnh ngõ 102 đường bê tông tổ 18 đến hết nhà bà Mai Cường (số nhà 21)	1,2
		Đất liền cạnh ngõ số 04 đường bê tông cạnh Bệnh viện Đa khoa tỉnh qua hết tổ 19 đến giao với đường Lê Duẩn (hết nhà ông Tân Hoa số nhà 40)	1,2
		Đất liền cạnh đường bê tông cạnh trường Mầm non Sao Mai đi vào khu tập thể bệnh viện	1,2
2		Đường Trần Hưng Đạo ((Đoạn từ ngã ba giao với đường 17/8 qua cổng UBND tỉnh đến ngã ba giao với phố Hai Bà Trưng (đường lên Nhà thờ Xứ)).	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Trần Hưng Đạo	1,4
	Vị trí 2	Đất liền cạnh đường vào Trường Chuyên	1,2
3		Phố Tam Cờ ((Đoạn từ đường Quang Trung đến ngã ba giao với phố Xã Tắc (trục sau Bách hóa cũ)).	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Tam Cờ	1,4
4		Phố Mạc Đĩnh Chi (Đoạn từ ngã ba giao với đường Quang Trung đến ngã ba giao với đường Trần Phú (đường ngang số 1, khu Lê Lợi 2)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Mạc Đĩnh Chi	1,6

STT	Vị trí đất	Tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
1	2	3	4
5		Đường Phan Thiết (Đoạn từ ngã tư giao với đường Quang Trung đến hết khu dân cư Phan Thiết 2 điều chỉnh)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Phan Thiết	1,4
6		Phố Nam Cao ((Đoạn từ ngã tư giao với đường Quang Trung qua ngã ba giao với trục dọc đường khu Phan Thiết 2 (trục dọc phố Nam Cao) đến hết khu dân cư Phan Thiết 2 điều chỉnh))	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Nam Cao	1,4
7		Phố Xã Tác (Đoạn từ ngã tư đường Bình Thuận đến ngã tư giao với phố Đức Nghĩa)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Xã Tác	1,6
8		Đường Lê Hồng Phong (Từ ngã ba giao với đường 17/8 qua UBND phường Minh Xuân đến ngã ba giao với đường Ngô Quyền và đường Tân Hà).	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Lê Hồng Phong	1,4
	Vị trí 2	Đất liền cạnh ngõ số 39 đường Lê Hồng Phong từ nhà bà Trương Thanh Phương đến số 22 (nhà bà Thơm)	1,2
9		Đường Phạm Văn Đồng (Đoạn từ cầu Chả đến ngã ba Bình Thuận, bao gồm cả các thửa đất thuộc tổ 21 bóm ven (bãi đỗ xe cũ) trục đường từ Cầu Chả cũ đến ngã ba giao với đường Phú Hưng).	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Phạm Văn Đồng	1,4
	Vị trí 2	Đất liền cạnh các ngõ 310, 412	1,2

STT	Vị trí đất	Tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
1	2	3	4
10		Phố Lương Sơn Tuyết	
	Vị trí 1	Đất liền đường đoạn từ ngã tư giao với đường Bình Thuận đến ngã ba giao với đường Đinh Tiên Hoàng	1,6
11		Đường Tân Trào (Đoạn từ đầu cầu Nông Tiến đến ngã ba chân dốc đỏ)	
	Vị trí 2	Đất liền cạnh đường đoạn từ ngã tư giao với đường Tân Trào qua Trạm Y tế phường vòng qua trường Trung học cơ sở Nông Tiến ra ngã tư giao với đường Tân Trào ngã tư Bưu điện	1,2
12		Đường Tuệ Tĩnh (Đoạn từ ngã ba giao với đường Lê Duẩn đến ngã ba giao với đường vào Trung tâm Y tế dự phòng).	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Tuệ Tĩnh	1,4
13		Phố Tôn Thất Tùng (Từ ngã ba giao với đường Lê Duẩn (cổng Bệnh viện Đa khoa Tuyên Quang) đến ngã ba giao với đường 17/8)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh phố Tôn Thất Tùng	1,4
14		Phố Hoa Lư (Từ ngã ba giao với đường Lê Duẩn (Trung tâm Hương Sen) đến ngã ba giao với phố Tôn Thất Tùng).	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Hoa Lư	1,4
III		Đường loại III	
1		Đường đoạn từ ngã ba giao với đường 17/8 đến nhà khách Kim Bình	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường từ ngã 3 giao với đường 17/8 đến nhà khách Kim Bình	1,3

STT	Vị trí đất	Tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
1	2	3	4
2		Đường nội bộ khu quy hoạch Trung tâm Hội nghị	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường nội bộ khu quy hoạch Trung tâm Hội nghị	1,3
3		Đường nội bộ khu quy hoạch dân cư Phan Thiết II	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường nội bộ trong khu quy hoạch dân cư Phan Thiết II	1,3
4		Đường Xuân Hòa (Từ ngã ba giao với đường 17/8 (Bưu điện tỉnh) đến ngã ba giao với phố Phan Đình Phùng)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Xuân Hòa	1,3
5		Đường Bình Thuận (Đoạn từ Cổng Chả 1 đến ngã tư giao với Quốc lộ 2 tránh)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Bình Thuận	1,3
6		Đường Nguyễn Văn Cừ (Từ ngã ba giao với đường 17/8 (Khách sạn Lô Giang) đến ngã ba bên đò Tràng Đà)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Nguyễn Văn Cừ	1,3
7		Đường Lý Thái Tổ (Đoạn từ ngã ba giao với đường Bình Thuận đến ngã ba giao với đường Lê Lợi)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Lý Thái Tổ	1,6

STT	Vị trí đất	Tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
1	2	3	4
8		Đường Nguyễn Văn Linh (Từ ngã ba giao với đường Phan Thiết đến ngã ba giao với đường Hà Huy Tập) (đường dọc số 3)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Nguyễn Văn Linh	1,3
9		Phố Hoàng Quốc Việt (Từ ngã ba giao với đường Phan Thiết đến ngã ba giao với đường Hà Huy Tập) (đường dọc số 2)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh phố Hoàng Quốc Việt	1,3
10		Phố Nguyễn Lương Bằng (Từ ngã ba giao với đường Phan Thiết đến ngã ba giao với đường Hà Huy Tập) (đường dọc số 1)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh phố Nguyễn Lương Bằng	1,3
11		Phố Trần Đại Nghĩa (Từ ngã ba giao với đường Nguyễn Văn Linh đến hết tổ 28)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh phố Trần Đại Nghĩa	1,3
12		Phố Đức Nghĩa (đoạn từ đường Quang Trung đến ngã tư giao với phố Xã Tắc)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh phố Xã Tắc	1,3
13		Phố Lý Nam Đế (Từ ngã ba giao với đường Chiến thắng Sông Lô dọc khu dân cư Lê Lợi 2 (giai đoạn 1 và 2) đến ngã ba giao với đường Đinh Tiên Hoàng)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Lý Nam Đế	1,6

STT	Vị trí đất	Tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
1	2	3	4
14		Đường Trần Phú (Từ ngã ba giao với đường Chiến thắng Sông Lô dọc khu dân cư Lê Lợi 2 (giai đoạn 3) đến ngã ba giao với đường Hà Huy Tập)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Trần Phú	1,6
15		Phố Phan Chu Trinh (đường Tân Quang 4 cũ) (Từ ngã ba giao với đường Lê Lợi qua UBND phường Tân Quang đến ngã ba giao với đường Chiến thắng Sông Lô)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Phan Chu Trinh	1,6
16		Phố Văn Cao (Từ ngã ba giao với đường Nguyễn Trãi đến ngã ba giao với đường Chiến thắng Sông Lô) (cạnh Bách hóa cũ)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Văn Cao	1,3
17		Phố Xã Tắc (đoạn từ ngã tư Đức Nghĩa đến ngã ba giao với đường Quang Trung)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Xã Tắc	1,3
18		Phố Nguyễn Du (từ ngã ba giao với đường 17/8 đến ngã ba giao với đường Tân Trào)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Nguyễn Du	1,3
19		Phố Ngô Gia Khảm (từ ngã ba giao với phố Nguyễn Du đến ngã ba giao với đường Tân Trào)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường từ phố Nguyễn Du đến ngã ba giao với đường Tân Trào (trục ngang)	1,3
		Đất liền cạnh đường phố Ngô Gia Khảm (trục dọc)	1,3

STT	Vị trí đất	Tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
1	2	3	4
20		Đường Hà Huy Tập (đoạn từ ngã ba giao với đường Quang Trung đến hết Khu nhà phố Vincom	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Hà Huy Tập	1,3
21		Phố Hà Tuyên (Từ ngã ba giao với đường 17/8 (cạnh Sở Khoa học Công nghệ) đến ngã ba giao với đường Quang Trung)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Hà Tuyên	1,3
22		Phố Trần Nhân Tông (Từ ngã ba giao với đường 17/8 (cạnh Sở Xây dựng) qua khu dân cư B, tổ 4, phường Phan Thiết đến ngã ba giao với phố Hồng Thái)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Trần Nhân Tông	1,3
23		Đường nội bộ khu quy hoạch tổ 1, 2 phường Phan Thiết	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường	1,3
24		Đường Trần Hưng Đạo (Đoạn từ tiếp giáp ngã ba giao với phố Hai Bà Trưng (đường lên Nhà thờ Xứ) qua cổng nhà máy đường Tuyên Quang đến ngã ba bến đò đi Tràng Đà)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Trần Hưng Đạo: đoạn từ nhà thờ Xứ lên cổng nhà máy đường	1,3
25		Đường Lê Lợi (từ ngã tám đến ngã ba giao với đường Lý Thái Tổ)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Lê Lợi	1,6

STT	Vị trí đất	Tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
1	2	3	4
26		Phố Nam Cao (Đoạn từ ngã tư giao với đường Phan Thiết đến ngã ba giao với trục ngang của phố Nam Cao) (đường gộc khu dân cư Phan Thiết 2)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh phố Nam Cao	1,3
27		Phố Tam Cờ (Đoạn từ đường Quang Trung đến bến xe cũ)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh phố Tam Cờ	1,6
28		Đường Minh Thanh (đoạn từ ngã ba giao với đường Tân Hà đến ngã ba giao với đường Trường Chinh)	
	Vị trí 1	Đoạn từ ngã ba giao với đường Tân Hà đến ngã ba giao với đường Trường Chinh	1,4
	Vị trí 2	Đất ở tại các đường nội bộ của Khu dân cư Minh Thanh	1,4
29		Đường Tân Hà	
	Vị trí 2	Đất liền cạnh đường nhựa nội bộ khu quy hoạch tổ 2, 5 Tân Hà	1,3
IV		Đường loại IV	
1		Đường Lê Lợi (đoạn từ ngã ba giao với đường Lý Thái Tổ đến ngã ba giao với Quốc lộ 2 tránh)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Lê Lợi (bao gồm cả khu dân cư tổ 18 phường Hưng Thành)	2,0
	Vị trí 2	Đất còn lại trong ngõ (trừ các thửa đất đã phân vị trí theo đường bê tông tổ 13)	1,3

STT	Vị trí đất	Tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
1	2	3	4
2		Phố Nguyễn Bình Khiêm (từ ngã tư giao với phố Đức Nghĩa và phố Xã Tác đến ngã ba giao với đường Đinh Tiên Hoàng)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Nguyễn Bình Khiêm	2,0
	Vị trí 2	Đất còn lại trong ngõ, ngách	1,3
3		Đường dọc phố Đức Nghĩa	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường dọc phố Đức Nghĩa	2,0
	Vị trí 2	Đất còn lại trong ngõ, ngách	1,3
4		Đường Đinh Tiên Hoàng (đoạn từ ngã ba giao với đường Tân Trào đến ngã ba giao với đường Nguyễn Văn Linh)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Đinh Tiên Hoàng	2,0
	Vị trí 2	Đất còn lại trong ngõ, ngách	1,3
5		Đường Hà Huy Tập (đoạn từ ngã ba giao với đường Tân Trào đến ngã ba giao với đường Nguyễn Văn Linh)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Hà Huy Tập	2,0
	Vị trí 2	Đất còn lại trong ngõ, ngách	1,3
6		Đường Nguyễn Văn Linh (Từ ngã ba giao với đường Hà Huy Tập đến ngã ba giao với đường Đinh Tiên Hoàng)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Nguyễn Văn Linh	2,0
	Vị trí 2	Đất còn lại trong ngõ, ngách	1,3

STT	Vị trí đất	Tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
1	2	3	4
7		Phố Vũ Mùi (từ ngã ba giao với đường Trần Hưng Đạo đến ngã ba giao với đường Nguyễn Văn Cừ) (Xuân Hòa 1)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Phố Vũ Mùi	2,0
	Vị trí 2	Đất còn lại trong ngõ, ngách	1,3
8		Phố Lý Thánh Tông (từ ngã ba giao với đường Trần Hưng Đạo đến ngã ba giao với đường Nguyễn Văn Cừ) (Xuân Hòa 2)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Phố Lý Thánh Tông	2,0
	Vị trí 2	Đất còn lại trong ngõ, ngách	1,3
9		Phố Nguyễn Đình Chiểu (từ ngã ba giao với đường Trần Hưng Đạo đến ngã ba giao với đường Xuân Hòa) (Xuân Hòa 3)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Phố Nguyễn Đình Chiểu	2,0
	Vị trí 2	Đất còn lại trong ngõ, ngách	1,3
10		Phố Hoàng Thế Cao (từ ngã ba giao với đường Trần Hưng Đạo đến ngã ba giao với đường Nguyễn Văn Cừ) (Xuân Hòa 4)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Phố Hoàng Thế Cao	2,0
	Vị trí 2	Đất còn lại trong ngõ, ngách	1,3
11		Phố Bà Triệu (từ ngã ba giao với đường Trần Hưng Đạo đến ngã ba giao với đường Nguyễn Văn Cừ) (Xuân Hòa 5)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Phố Bà Triệu	2,0
	Vị trí 2	Đất còn lại trong ngõ, ngách	1,3

STT	Vị trí đất	Tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
1	2	3	4
12		Phố Hai Bà Trưng (từ ngã ba giao với đường Trần Hưng Đạo đến ngã ba giao với đường Nguyễn Văn Cừ (Xuân Hòa 6)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Phố Hai Bà Trưng	2,0
	Vị trí 2	Đất còn lại trong ngõ, ngách	1,3
13		Phố Lê Quý Đôn (từ ngã ba giao với đường Trần Hưng Đạo đến ngã ba giao với đường Nguyễn Văn Cừ) (Xuân Hòa 7)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Phố Hai Bà Trưng	2,0
	Vị trí 2	Đất còn lại trong ngõ, ngách	1,3
14		Phố Hoàng Hoa Thám (từ ngã ba giao với đường Trần Hưng Đạo đến ngã ba giao với đường Nguyễn Văn Cừ (Xuân Hòa 8)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Phố Hoàng Hoa Thám	2,0
	Vị trí 2	Đất còn lại trong ngõ, ngách	1,3
15		Phố Phan Đình Phùng (từ ngã ba giao với đường Trần Hưng Đạo đến ngã ba giao với đường Nguyễn Văn Cừ) (Xuân Hòa 9)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Phố Phan Đình Phùng	2,0
	Vị trí 2	Đất còn lại trong ngõ, ngách	1,3
16		Đường nội bộ khu dân cư phía nam Trường Tiểu học Bình Thuận	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường	2,0
	Vị trí 2	Đất còn lại trong ngõ, ngách	1,3

STT	Vị trí đất	Tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
1	2	3	4
17		Đường Ngô Quyền (từ ngã ba giao với đường Trần Hưng Đạo đến ngã ba giao với đường Tân Hà)	
	Vị trí 2	Đất liền cạnh đường Ngô Quyền đến Vườn Thánh	1,3
		Đất liền cạnh ngõ số 02 vào đến Công ty cổ phần Lâm sản và Khoáng sản Tuyên Quang	1,3
		Đất liền cạnh ngõ số 144 giao nhau từ ngã ba đường Ngô Quyền cũ với đường Ngô Quyền mới	1,3
		Đất liền cạnh đường nội bộ khu quy hoạch tái định cư tổ 38	1,3
18		Đường Tân Trào	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường đoạn từ chân dốc đỏ đến hết địa phận phường Nông Tiến	1,5
19		Đường Bình Ca	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Bình Ca đoạn từ ngã ba giao với đường 379 cũ qua đường Tân Trào đến trạm bơm của Hợp tác xã Nông Tiến	2,0
20		Đường Kim Bình	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Kim Bình đoạn từ Km0 đến hết địa phận phường Nông Tiến	2,0
21		Đường 379 cũ	
22	Vị trí 1	Đất ở liền cạnh đường 379 cũ đoạn từ bến phà cũ đến ngã tư giao với đường Tân Trào (cây xăng Nông Tiến)	2,0
		Đất liền cạnh đường đoạn từ nhà ông Vũ Mạnh Tử đến nhà bà Lưu Thị Hoạt, tổ 6, phường Nông Tiến (ngã ba giao với đường Tân Trào)	2,0

STT	Vị trí đất	Tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
1	2	3	4
		Đường Phú Hưng (đoạn từ ngã ba Hồng Châu đến công ty Thủy lợi Bến đất đến hết tổ 21 phường Hưng Thành)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Phú Hưng	1,5
23		Đường Nguyễn Chí Thanh	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Sở Tài nguyên và Môi trường đến ngã ba giao với đường Kim Quan	2,0
	Vị trí 2	Đất liền cạnh đường nhựa nội bộ khu tái định cư xóm 33 (nay là tổ 9)	1,3
		Đất liền cạnh đường nội bộ khu dân cư Tân Phát	1,3
24		Đường Quốc lộ 37 (đoạn từ ngã tư giao giữa Quốc lộ 2 tránh và Quốc lộ 37 qua ngã tư giao với đường Lê Đại Hành đến hết địa phận phường Hưng Thành)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Quốc lộ 37	1,5
25		Đường Kim Quan	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Kim Quan đoạn từ Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh đến ngã ba giao với đường Nguyễn Chí Thanh	1,5
26		Đường Tôn Đức Thắng (đoạn từ ngã ba Chợ Mận giao với đường Phạm Văn Đồng qua Công ty cấp thoát nước đến ngã ba giao với đường Lê Đại Hành)	
	Vị trí 1	Đất ở liền cạnh đường Tôn Đức Thắng	1,5
		Đất ở liền cạnh đường từ đường Tôn Đức Thắng đi Trung tâm Bảo trợ	1,5

STT	Vị trí đất	Tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
1	2	3	4
		Đất ở liền cạnh đường đoạn từ ngã ba giao với đường Tôn Đức Thắng qua UBND phường đến ngã ba giao với đường Bình Thuận	1,5
27		Đường Liên Minh (đoạn từ ngã ba giao với đường Phạm Văn Đồng đến ngã ba giao với đường Tôn Đức Thắng)	
	Vị trí 1	Đất ở liền cạnh đường Liên Minh	2,0
B		ĐẤT Ở VEN ĐƯỜNG QUỐC LỘ	
		Quốc lộ số 2 (Tuyên Quang đi Hà Nội)	
		Từ ngã ba Bình Thuận đến cổng UBND thành phố Tuyên Quang	1,5
		Từ tiếp giáp cổng UBND thành phố Tuyên Quang đến cây xăng km 4	1,8
		Từ cây xăng km 4 đến cầu Bình Trù	1,5
C		ĐẤT Ở NÔNG THÔN	
		Xã An Khang	
	Khu vực 1, vị trí 1	Đất liền cạnh đường liên xã đoạn từ dốc Thiều đến chợ Ruộc (hết thửa đất số 74, tờ bản đồ số 60);	1,5
		Đất liền cạnh đường liên xã đoạn từ ngã ba giao với Quốc lộ 13 A cũ (đầu trụ sở UBND xã An Khang) đến thôn Viên Châu, xã An Tường (Gồm các thôn: Thúc Thủy, Trường Thi A, Trường Thi B).	1,5

**HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT
NĂM 2019 TẠI ĐỊA BÀN HUYỆN YÊN SƠN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

STT	Vị trí đất	Loại đường, tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
1	2	3	4
I		Đất ở tại đô thị	
		Đường loại I	
	Vị trí 2	Tuyến đường từ ngã ba rẽ vào nhà máy Z113 đến trạm gác	1,7
	Vị trí 2	Toàn bộ các khu quy hoạch dân cư Z113	1,7
II		Đất ở nông thôn các vị trí còn lại	
1		Xã Lang Quán	
	Khu vực 2, vị trí 2	Khu tái định cư xóm 20 (đoạn những thửa đất ở bám theo 2 bên trục đường liên xóm)	1,29
2		Xã Kim Phú	
	Khu vực 2, vị trí 1	Các hộ di dân tái định cư còn lại xóm 23 (đất ở khu dân cư còn lại của các xóm: 22, 23, 24, 25, 26)	1,2
	Khu vực 2, vị trí 1	Các hộ di dân tái định cư xóm 5 (đất ở liền cạnh đường liên thôn từ đường bê tông xã đi qua xóm 5 đến cổng trường tiểu học)	1,2
	Khu vực 2, vị trí 1	Các hộ di dân tái định cư còn lại xóm 25 + 26 (đất ở khu dân cư còn lại của các xóm: 22, 23, 24, 25, 26)	1,2
	Khu vực 2, vị trí 1	Các hộ di dân tái định cư còn lại xóm 18 (nay là xóm 24) (đất ở khu dân cư còn lại của các xóm: 22, 23, 24, 25, 26)	1,2

STT	Vị trí đất	Loại đường, tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
	Khu vực 2, vị trí 2	Các hộ dân tái định cư xóm 9 (đất ở khu dân cư còn lại của các xóm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 16, 17, 18)	1,2
3		Xã Hoàng Khai	
	Khu vực 2, vị trí 1	Xóm Chè Đen 1 (khu trường đào tạo cán bộ cũ)	1,6
	Khu vực 2, vị trí 2	Khu di dân tái định cư thôn Tân Quang, Yên Khánh	1,66
4		Xã Mỹ Bằng	
	Khu vực 3, vị trí 1	Điểm tái định cư Cây Quýt (nay là thôn Mỹ Hoa) đất ở khu dân cư còn lại	1,49
	Khu vực 3, vị trí 1	Các hộ di dân tái định cư còn lại thuộc xóm Đõ (nay là thôn Đoàn Kết) đoạn đất ở khu dân cư còn lại	1,49
5		Xã Chân Sơn	
	Khu vực 1, vị trí 2	Các hộ di dân tái định cư còn lại xóm Đèo Hoa, Làng Là “đoạn đất ở liên xã Chân Sơn- Kim Phú của các thôn: Hoàng Pháp, Trung Sơn, Khuôn Lâm, Đèo Hoa, Trường Sơn, Làng Là (từ giáp xóm Đèo Hoa đến Ngâm 1 Làng Là), Động Sơn (từ nhà Hoàng Văn Hôn – Bờ đập đến ngã ba hết nhà ông Đặng Văn Duyên)”	1,13
	Khu vực 2, vị trí 1	Các hộ di dân tái định cư xóm Hoa Sơn là “đất ở bám đường liên các thôn: Hoàng Sơn, Hoa Sơn, Khuôn Lâm, Tân Sơn, Trường Sơn, Động Sơn, Kim Sơn, Đồng Giản, Đèo Hoa, Trung Sơn, Làng Là, Hoàng Pháp, Nhà Thờ”	1,4

STT	Vị trí đất	Loại đường, tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
	Khu vực 2, vị trí 1	Các hộ di dân tái định cư xóm Hoàng Sơn là “đất ở bám đường liên các thôn: Hoàng Sơn, Hoa Sơn, Khuôn Lâm, Tân Sơn, Trường Sơn, Động Sơn, Kim Sơn, Đồng Giản, Đèo Hoa, Trung Sơn, Làng Là, Hoàng Pháp, Nhà Thờ”	1,4
6		Xã Trung Môn	
	Khu vực 1, vị trí 1	Đất liền đường liên thôn từ nhà ông Lương Thân đến cổng trường Nội trú	1,3
	Khu vực 1, vị trí 2	Khu điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư và tái định cư xóm 8, 9	1,87
7		Xã Lực Hành	
	Khu vực 1, vị trí 2	Đất đường liên xã từ ngã ba đi hướng xã Phúc Ninh 350m	1,17
8		Xã Xuân Vân	
	Khu vực 1, vị trí 1	Đoạn ngã ba từ nhà ông Tâm đến hết ngã ba nhà ông Mạnh	1,90
	Khu vực 1, vị trí 2	Từ ngã ba ông Triệu Đại Sự (giáp nhà ông Mạnh) đến hết cầu Soi Đát (giáp thửa đất ở hộ nhà ông Đỗ Hữu Phương)	1,87
	Khu vực 2, vị trí 1	Từ giáp cầu Soi Đát đến cổng trường tiểu học Quang Trung	1,86
	Khu vực 2, vị trí 2	Từ cổng trường tiểu học Quang Trung đến đập thủy lợi Lương Trung	1,83

STT	Vị trí đất	Loại đường, tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
III		Đất ở ven trục giao thông	
		Ven Quốc lộ 37	
		Đoạn từ km 12 đến km 15	1,23
IV		Đất ở ven trục đường Khu trung tâm huyện	
		Đất ở ven trục đường quy hoạch khu tái định cư Km 12 (trừ các thửa đất ở ven Quốc lộ 2)	1,3
		Các lô đất trong khu quy hoạch khu tái định cư km 13, xã Tứ Quận (trừ các thửa đất ở ven Quốc lộ 2)	1,3

**HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT
NĂM 2019 TẠI ĐỊA BÀN HUYỆN HÀM YÊN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

STT	Vị trí đất	Loại đường, tuyến đường, khu vực, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
I	2	3	4
		ĐẤT Ở ĐÔ THỊ	
I		ĐƯỜNG LOẠI I	
		Đoạn từ Vật tư nông nghiệp đến cầu Bắc Mực (QL2), bao gồm:	
1		Đoạn từ vật tư Nông nghiệp đến hết ngõ gốc Bát Km 42 (QL2)	
	Vị trí 1	Các lô đất ở liền mặt đường tính từ mốc lộ giới vào hết lô đất theo quy hoạch.	1,1
2		Đoạn từ ngã ba trại lợn cũ (giáp đất nhà ông Hạnh) đến cầu Bắc Mực (QL2)	
	Vị trí 1	Các lô tiếp giáp mặt đường	1,055
	Vị trí 2	- Ngõ chi cụt thuế mới đến hết nhà ông Dung Hùng (50m) - Ngõ Vận tải thủy cũ đến hết nhà ông Sơn Vang (100m)	1,3
3		Từ ngã ba đồng bàng đến đường lớn sân văn hoá ngoài trời (nội thị)	
	Vị trí 1	- Các lô tiếp giáp mặt đường (Các lô đất ở liền mặt đường tính từ mốc lộ giới vào hết lô đất theo quy hoạch).	1,1
	Vị trí 2	- Ngõ lên sân Văn hoá đến nhà ông Giá, ông Lịch (200m)	1,3
	Vị trí 3	- Các vị trí còn lại tiếp giáp vị trí 2	1,5
II		ĐƯỜNG LOẠI II	
1		Đoạn từ cổng Lâm Trường Hàm Yên đến đầu cầu Trái Cây.	

STT	Vị trí đất	Loại đường, tuyến đường, khu vực, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
1	2	3	4
	Vị trí 1	- Các lô đất tiếp giáp mặt đường.	1,2
	Vị trí 2	- Ngõ ông Song đến nhà ông Thanh (60m).	1,3
2		Đoạn từ ngã ba Ngân hàng đến cầu sắt Bắc Mực (nội thị)	
	Vị trí 1	- Các lô đất ở tiếp giáp mặt đường.	1,2
	Vị trí 2	- Ngõ ông Luận bà Diệp.	1,3
III		ĐƯỜNG LOẠI III	
		Từ cầu Trái Cây đến ngã ba Vật tư nông nghiệp (QL2)	
	Vị trí 1	Các lô đất tiếp giáp mặt đường.	1,38
		Đoạn từ km 38 đến cổng lâm trường Hàm Yên (QL2)	
	Vị trí 1	Từ km 38 đến cổng Công ty lâm nghiệp Hàm Yên	1,11
IV		ĐƯỜNG LOẠI IV	
		Đoạn giáp đất xã Thành Long đến km 38	
	Vị trí 1	Từ giáp đất xã Thành Long đến km 38 các lô tiếp giáp mặt đường QL2	1,28
		Đất ven trục đường giao thông chính	
		Xã Yên Lâm	
1		Từ giáp đất xã Yên Phú đến Km68	1,05

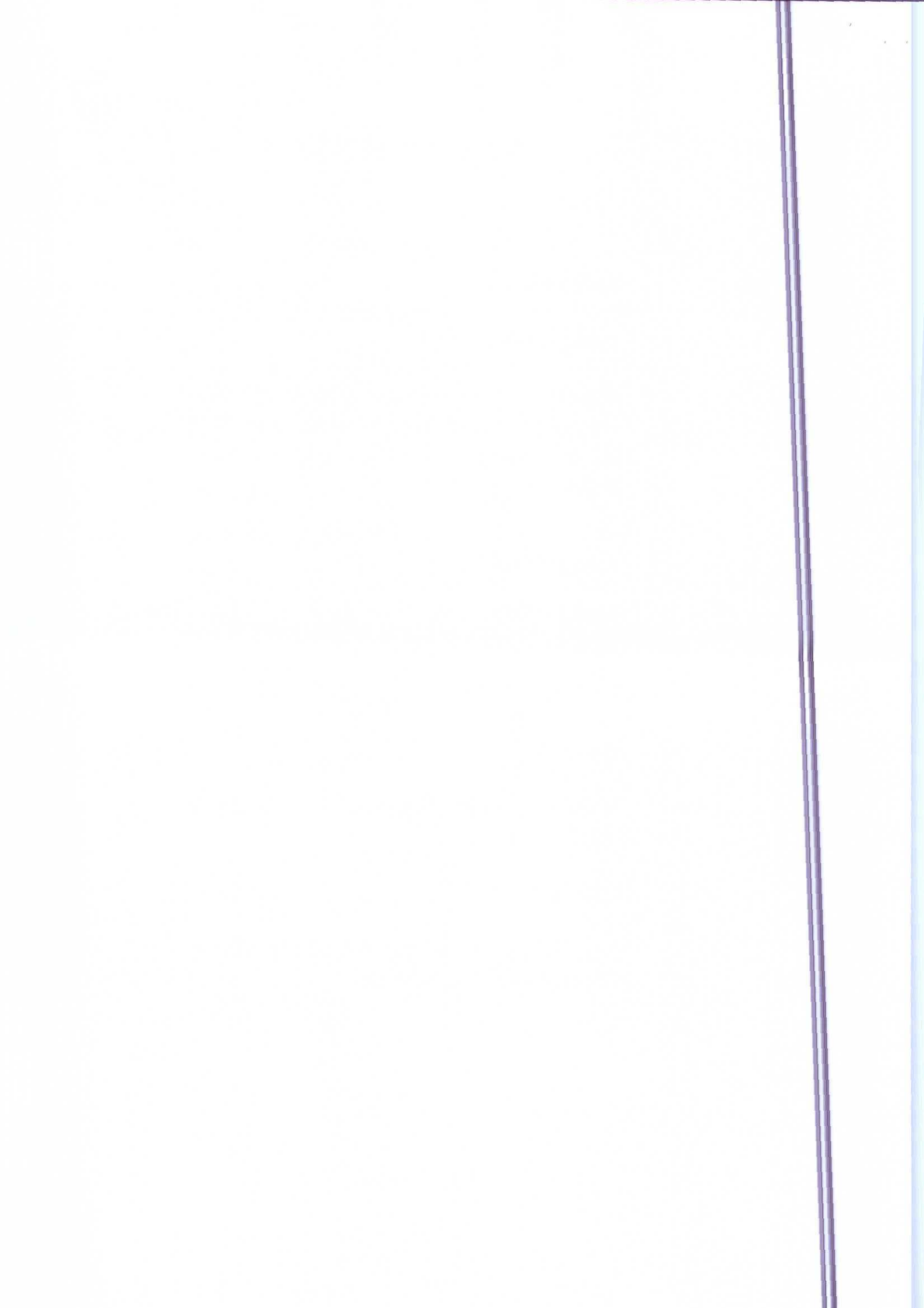
**HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT
NĂM 2019 TẠI ĐỊA BÀN HUYỆN CHIÊM HÓA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

STT	Vị trí đất	Loại đường, tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
1	2	3	4
A		Đất ở đô thị	
I		Đường loại I	
1		Đường ĐT 190	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường đoạn giáp từ đất nhà ông Cương Hỷ (tổ Luộc 2) qua ngã ba bến xe cũ đến đầu cầu Chiêm Hóa (tổ Trung tâm 1) bao gồm các hộ từ Hạt quản lý giao thông đến đường rẽ bến phà cũ	1,4
		Đất liền cạnh đường đoạn từ ngã ba Hiệu sách và Công ty Thương nghiệp huyện đến giáp đất hộ bà Hạ (Đoàn) giáp đường Chiêm Hóa – Nhân Lý	1,4
		Đất liền cạnh đường đất xung quanh Chợ Chiêm Hóa: từ giáp đất Siêu thị Tùng Diện đến hết đất nhà bà Nguyễn Thúy Loan HTX vận tải và từ đất nhà ông Mai Văn Thắng đến giáp đất nhà bà Thủy (Tổ Trung tâm 2)	1,4
2		Đường Chiêm Hóa – Nhân Lý	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường đoạn từ đất hộ ông Trần Đức Dũng – Phạm Văn Toán (Hàng) tổ Trung tâm 1 qua công hạt Kiểm lâm đến hết đất vườn hộ ông Nguyễn Quốc Sự (tổ Trung tâm 2)	1,4

STT	Vị trí đất	Loại đường, tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
1	2	3	4
II		Đường loại II	
1		Đường Thi hành án đi Trạm điện	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường đoạn từ tiếp giáp đất hộ bà Vi Thị Cúc (tổ Luộc 1) đến tiếp giáp hộ ông Mai Văn Thắng (tổ Trung tâm 3)	1,4
2		Đường Phố Mới (đường số 4)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường đoạn từ nhà ông Đinh Văn Tô và ông Trần Mạnh Đĩnh (tổ Luộc 2) đến giáp nhà ông Nguyễn Mạnh Tiến và hộ ông Trần Minh Đức (tổ A1)	1,4
3		Đường ĐT 188	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường đoạn từ giáp đường rẽ xuống bến phà cũ hộ ông Bùi Quang Cảnh (tổ A2) đến hết đất hộ bà Lù Làn Múi và đất Trạm khí tượng thủy văn (tổ Phúc Hương 1)	1,4
4		Đường Chiêm Hóa – Nhân Lý	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường đoạn từ giáp đất vườn hộ ông Nguyễn Quốc Thục (đoạn công tổ Trung tâm 2) đến hết đất hộ bà Nguyễn Nhâm Tý (tổ Trung tâm 2)	1,4
5		Đường ĐT 190	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường đoạn từ giáp đất nhà ông Phạm Xuân Cường (Hỷ) tổ Luộc 2 đến nhà văn hóa tổ Luộc 4	1,4
		Đất liền cạnh đường từ đầu cầu Chiêm Hóa (tổ 11/9) đến đường lên nghĩa địa tổ 11/9	1,4

STT	Vị trí đất	Loại đường, tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
III		Đường loại III	
		Đường ĐT-190	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Đoạn giáp từ đất nhà ông Nguyễn Văn Chiêm (tổ Đồng Lộc) đến hết đất thị trấn Vĩnh Lộc, giáp xã Phúc Thịnh	1,2
B		Đất ở nông thôn các vị trí còn lại ven trục đường giao thông chính	
1		Đường ĐT188	
		Xã Tân Mỹ: đoạn từ cầu tràn Nà Héc đến đỉnh đèo Lai hết đất xã Tân Mỹ (giáp xã Phúc Sơn)	1,3
2		Quốc lộ 2C	
		Xã Kim Bình: Đoạn từ giáp xã Vinh Quang đến cầu Kim Bình	1,2
3		Quốc lộ 3B	
		Đoạn từ nhà ông Mai Văn Biên đến hết đất xã Yên Nguyên giáp xã Bình Xa	1,2



**HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT
NĂM 2019 TẠI ĐỊA BÀN HUYỆN NA HANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

STT	Vị trí đất	Loại đường, tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
1	2	3	4
I		Đất ở đô thị	
1		Đường loại I	
	Vị trí 1	Đoạn từ công trường cấp III đến đất nhà ông Hà Văn Phương (toàn bộ thửa đất tiếp giáp đường trực chính)	1,5
		Đoạn từ ngã ba Trung tâm Văn hóa đến hết đất Công an huyện (toàn bộ thửa đất tiếp giáp đường trực chính)	1,5
	Vị trí 2	Khu tái định cư tổ 3: các thửa đất tiếp sau các thửa đất tiếp giáp trực đường chính (gồm khu A và khu B bản đồ quy hoạch tái định cư tổ 3)	1,4
		Điểm dân cư tổ 6 đoạn từ giáp UBND thị trấn Na Hang (cũ) theo đường bê tông đến hết đất nhà ông bà Đông Quyên phía trước công Chợ thị trấn	1,3
	Vị trí 3	Điểm dân cư Tổ 5 tiếp giáp Trung tâm Văn hóa huyện đến hết đất nhà ông Tổng	1,25
2		Đường loại II	
	Vị trí 1	Đoạn từ hết đất Công an huyện đến Hạt giao thông cũ (Toàn bộ thửa đất tiếp giáp đường trực chính)	1,78
		Đoạn từ nhà ông Hà Văn Phương đến hết công Chi cục Thuế cũ (Toàn bộ thửa đất tiếp giáp đường trực chính)	1,5
		Các thửa đất tiếp giáp đường trực chính đoạn từ trường cấp III Na Hang đến hết đất nhà ông Đình Văn Sơn, tổ 13 (thuộc đoạn từ Trường cấp III đến chân dốc số 5, Ngòi Nẻ)	1,5
		Các thửa đất tiếp giáp đường trực chính từ Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Na Hang đến đầu cầu Nẻ (thuộc đoạn từ Trường cấp III đến chân dốc số 5, Ngòi Nẻ)	1,67

STT	Vị trí đất	Loại đường, tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
1	2	3	4
	Vị trí 1	Các thửa đất tiếp giáp đường trục chính đoạn từ cầu Nè đến chân dốc số 5 (thuộc đoạn từ Trường cấp III đến chân dốc số 5, Ngòi Nè)	1,5
		Đoạn từ đầu cầu cứng tổ 2 đến hết thị trấn Na Hang, giáp xã Năng Khả (toàn bộ các thửa đất tiếp giáp đường trục chính)	1,5
	Vị trí 2	Khu tái định cư tổ 3: các thửa đất không tiếp giáp trục đường chính (gồm khu C và khu D, bản đồ quy hoạch TĐC tổ 3)	1,4
3		Đường loại III	
	Vị trí 3	Khu tái định cư tổ 14 (không tiếp giáp trục đường chính)	1,5
		Đoạn từ cầu Tát Luông đi qua nhà ông Lê Xuân Chiến kéo dài đến đầu cầu Ba Đạo	2,0
II		Đất ở tại nông thôn (xã Đà Vị)	
	Khu vực 1, vị trí 2	Đất liền cạnh đường liên xã đoạn từ ngã ba Phai Khăn vào đến hết nhà ông Hoàng Văn Quốc, đất liền cạnh đường liên xã đoạn từ trường tiểu học đến ngã ba nhà ông Hoàng Văn Thắng	1,3
	Khu vực 2, vị trí 2	Đất nằm trong khu tái định cư Phai Khăn và khu tái định cư Nà Pục	1,7
	Khu vực 2, vị trí 2	Đất nằm trong khu tái định cư Bắc Lè	1,4
III		Đất ven trục đường giao thông chính	
		Đất khu Trung tâm Thương mại	
		Chợ Yên Hoa: khu Trung tâm xã Yên Hoa từ công trình Liên Hợp (đường ĐT 190 Yên Hoa đi Thượng Nông) đến hết khu tái định cư	1,7
		Chợ Đà Vị: Đoạn từ cầu mới đến giáp đất Ủy ban nhân dân xã Đà Vị	1,5

**HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT
NĂM 2019 TẠI ĐỊA BÀN HUYỆN SƠN DƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

STT	Vị trí đất	Loại đường, tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
1	2	3	4
A		ĐẤT ĐÔ THỊ	
I		ĐƯỜNG LOẠI I	
1		Từ chân dốc Đền (hết đất nhà ông Sơn Chút) qua Chi nhánh điện đến công trung tâm hướng nghiệp dạy nghề	
1.1		Từ chân dốc Đền (hết đất nhà ông Sơn Chút) qua cổng UBND huyện đến cầu Sơn Dương	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố (mặt tiền).	1,5
1.2		Đoạn từ Cầu Sơn Dương đến Cầu Trắng và từ ngã 3 Cầu Sơn Dương đến công qua đường thôn Xây dựng (đi về phía Tân Trào).	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố (mặt tiền).	1,1
	Vị trí 4	Bao gồm các vị trí còn lại: Thôn Xây Dựng (Khu tái định cư để bán đấu giá)	2,0
II		ĐƯỜNG LOẠI II	
	Vị trí 2	Ngã 3 Trung tâm Văn Hoá đến ngã 4 Đội Thủy lợi (nhà ông Cần Anh)	1,1
	Vị trí 4	Bao gồm: Xóm Bỏ Túc (Thôn An Kỳ), các hộ còn lại của thôn Kỳ Lâm, xóm Mới, xóm Cây Đa (Làng Cả), thôn Tân Phú, thôn Đoàn Kết, thôn Tân Phúc, thôn Bắc Hoàng.	1,3

STT	Vị trí đất	Loại đường, tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
1	2	3	4
B		ĐẤT Ở VEN ĐƯỜNG QUỐC LỘ, TỈNH LỘ	
1		Ngã ba Nút giao QL 2C và Quốc lộ 37	
1.1		Xã Tuân Lộ	
		Đoạn từ đường rẽ: Tuân Lộ - Thanh Phát đến hồ Cây Thị xã Tuân Lộ (Nghĩa trang liệt sỹ xã Tuân Lộ).	2,0
1.2		Xã Sơn Nam	
		Từ đỉnh dốc trường THPT Sơn Nam đến UBND xã Sơn Nam.	2,0
		Từ UBND xã Sơn Nam đến hết Cầu Bâm xã Sơn Nam (về phía Vĩnh Phúc).	2,0
		Từ Đầu cầu Bâm đến hết địa phận xã Sơn nam (về phía Vĩnh Phúc)	2,0
		Đất ở bóm 2 bên đường Quốc lộ 2C (mới) đoạn từ ngã ba rẽ đi cầu Thiện Kế đến ngã ba tiếp giáp đường Quốc lộ 2C cũ thôn Lũng Khu.	1,8
1.3		Xã Thượng Âm	
		Đoạn từ ngã ba rẽ đi đông Thọ đến ngã ba rẽ đi bến Bình Ca	2,0
1.4		Xã Minh Thanh	
		Đoạn từ công đội Tân Thái - (Công ty chè Tân Trào) đến ngã 3 đường rẽ đi khu di tích hang Bòng.	1,2
2		Đường ĐT 186	
2.1		Xã Sơn Nam	
		Từ công UBND xã Sơn Nam đến hết địa phận xã Sơn Nam (giáp địa phận xã Đại Phú đi về phía Kim Xuyên).	2,0

STT	Vị trí đất	Loại đường, tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
1	2	3	4
2.2		Xã Hồng Lạc	
		- Từ cổng trường THPT Kim Xuyên đến ngã ba Bưu điện Kim Xuyên.	1,4
		- Từ ngã ba Bưu điện Kim Xuyên đến Cầu Khổng xã Hồng Lạc.	1,7
		- Từ Cầu Khổng xã Hồng Lạc đến Cầu Vạc thôn Kho 9 (đi về phía Chi Thiết).	2,0
C		ĐẤT Ở NÔNG THÔN CÁC VỊ TRÍ CÒN LẠI	
1		Xã Vĩnh Lợi	
	Khu vực II, vị trí 2	Đất ở nông thôn các vị trí còn lại: thôn Tân Lập, xã Vĩnh Lợi (Khu tái định cư thôn Tân Lập, xã Vĩnh Lợi bán đấu giá)	2,0
	Khu vực II, vị trí 2	Đất ở nông thôn các vị trí còn lại: thôn Gò Hu, xã Vĩnh Lợi (nâng cấp đường ĐT 186 đoạn nối từ đường dẫn cầu An Hoà đến nút giao thông với QL 37 thôn Gò Hu, xã Vĩnh Lợi, khu bán đấu giá)	2,0
2		Xã Trung Yên	
	Khu vực 1, vị trí 1	Đất ở nông thôn: thôn Quan Hạ, xã Trung Yên (Điểm dân cư thôn Quan Hạ để bán đấu giá)	2,0
3		Xã Thượng Âm	
	Khu vực 3, vị trí 2	Thôn Cạn, xã Thượng Âm (đất ở nông thôn các vị trí còn lại)	1,2

STT	Vị trí đất	Loại đường, tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
1	2	3	4
4		Xã Đông Thọ	
	Khu vực 1, vị trí 1	Đất ở liền kề đường liên xã đoạn từ giáp xã Quyết Thắng đi ngã ba đường vào thôn Đông Thịnh, qua ngã ba thôn Đông Trai đi Đá Tron đến hết thửa đất số 157 tờ bản đồ địa chính số 101 thôn Đông Trai.	1,8
	Khu vực 1, vị trí 1	Đất ở liền kề Đường lên xã đoạn từ ngã ba Chăm Si thôn Xạ Hương giáp thôn Đông Trai qua chân Dốc Đò đến hết thôn Xạ Hương giáp thôn Đông Ninh	1,8
D		ĐẤT Ở VEN TRỤC ĐƯỜNG KHU DU LỊCH	
		Xã Tân Trào	
		Từ đường rẽ đi khu di tích Hang Bòng đến tiếp giáp khu vực chợ Tân Trào	2,0
		Từ Khu vực chợ Tân Trào đến đường rẽ đi thôn Tiên Phong xã Tân Trào.	1,4



**HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT
NĂM 2019 TẠI ĐỊA BÀN HUYỆN LÂM BÌNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

STT	Vị trí đất	Loại đường, tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 (lần)
1	2	3	4
I		Đất ở nông thôn các vị trí còn lại	
1		Xã Lãng Can	
	Khu vực 2, vị trí 2	Khu di dân tái định cư thôn Phai Tre B	1,16
2		Xã Thổ Bình	
	Khu vực 2, vị trí 2	Khu di dân tái định cư thôn Lũng Piát	1,2
3		Xã Khuôn Hà	
	Khu vực 3, vị trí 2	Khu di dân tái định cư thôn Hợp Thành	1,13

